



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

### *Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm*

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------|-------|------------|-------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 1   | 000478 | 1201011676 | Hồ Thị Quỳnh     | Anh   | 01/09/2005 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 2   | 000479 | 1201011157 | Hoàng Kỳ         | Anh   | 13/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 3   | 000480 | 1201011159 | Hoàng Tuấn       | Anh   | 25/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 4   | 000481 | 1201011163 | Lê Thị Tú        | Anh   | 15/11/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 5   | 000482 | 1201011169 | Nguyễn Lan       | Anh   | 28/08/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 6   | 000483 | 1201011181 | Phùng Thị Phương | Anh   | 26/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 7   | 000484 | 1201011191 | Lê Gia           | Bảo   | 22/10/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 8   | 000485 | 1201011201 | Đoàn Thị         | Chinh | 20/06/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 9   | 000486 | 1201011583 | Nguyễn Tuấn      | Đạt   | 03/04/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 10  | 000487 | 1201011207 | Trần Tuấn        | Đức   | 27/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 11  | 000488 | 1201011214 | Phạm Trung       | Dũng  | 04/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | ĐK      |
| 12  | 000489 | 1201011223 | Nguyễn Trường    | Giang | 25/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 13  | 000490 | 1201011237 | Nguyễn Ngọc      | Hân   | 28/10/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 14  | 000491 | 1201011248 | Vũ Thị Minh      | Hiền  | 14/03/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 15  | 000492 | 1201011253 | Hoàng Minh       | Hiếu  | 24/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 16  | 000493 | 1201011258 | Nông Trung       | Hiếu  | 26/07/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 17  | 000494 | 1201011265 | Lê Huy           | Hoàng | 06/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP      |
| 18  | 000495 | 1201011270 | Vũ Thị Thu       | Huệ   | 25/05/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 19  | 000496 | 1201011273 | Nguyễn Đức       | Hưng  | 18/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 20  | 000497 | 1201011778 | Ngô Thị Thúy     | Hường | 02/11/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 21  | 000498 | 1201011278 | Nguyễn Quang     | Huy   | 05/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 22  | 000499 | 1201011280 | Nông Thái        | Huy   | 20/10/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 23  | 000500 | 1201011590 | Lưu Thị          | Huyền | 27/07/2005 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 24  | 000501 | 1201011289 | Phạm Đăng        | Khoa  | 09/11/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 25  | 000502 | 1201011293 | Vũ Thành         | Liêm  | 03/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP      |
| 26  | 000503 | 1201011593 | Hồ Thị Diệu      | Linh  | 04/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 27  | 000504 | 1201011297 | Hoàng Khánh      | Linh  | 08/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 28  | 000505 | 1201011312 | Phạm Hồng        | Linh  | 28/09/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm         | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|----------------|--------|------------|-------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 29  | 000506 | 1201011315 | Trần Thị Khánh | Linh   | 20/12/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 30  | 000507 | 1201011324 | Đào Khánh      | Ly     | 30/10/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 31  | 000508 | 1201010960 | Trần Đăng      | Mạnh   | 30/05/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | ĐK      |
| 32  | 000509 | 1201011340 | Lê Thị Trà     | My     | 15/12/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 33  | 000510 | 1201011343 | Nguyễn Trà     | My     | 10/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 34  | 000511 | 1201011345 | Trần Hoàng     | Nam    | 19/10/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP      |
| 35  | 000512 | 1201011353 | Đỗ Thị Bích    | Ngọc   | 26/07/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 36  | 000513 | 1201011594 | Lò Hoàng Khánh | Nhi    | 28/05/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 37  | 000514 | 1201011374 | Đặng Thanh     | Phúc   | 06/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 38  | 000515 | 1201011376 | Nguyễn Việt    | Phúc   | 15/02/2005 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 39  | 000516 | 1201011379 | Đào Minh       | Phuong | 13/02/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 40  | 000517 | 1201011386 | Nguyễn Đức     | Quân   | 12/06/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 41  | 000518 | 1201011394 | Giáp Hồng      | Son    | 24/07/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 42  | 000519 | 1201011396 | Nguyễn Thế     | Son    | 30/12/2005 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP      |
| 43  | 000520 | 1201011403 | Đào Tắt        | Thắng  | 20/01/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 44  | 000521 | 1201011418 | Nguyễn Anh     | Thư    | 27/02/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        | HP      |
| 45  | 000522 | 1201011434 | Nguyễn Thùy    | Trang  | 03/12/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 46  | 000523 | 1201011443 | Hoàng Anh      | Tuấn   | 04/05/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 47  | 000524 | 1201011447 | Trần Bùi       | Tuấn   | 06/06/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 48  | 000525 | 1201011456 | Nguyễn Văn     | Việt   | 30/06/2005 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |
| 49  | 000526 | 1201011466 | Trần Hải       | Yến    | 08/03/2006 | NH12B | 04     |       |          |       |        |         |

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1      Cán bộ coi thi 2